

Bản án số: 55/2025/HS-PT
Ngày: 04-04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum;

Ông Lê Sỹ Trứ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 3 và ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Lương Chí C. Do có kháng cáo của bị hại; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2024/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo bị kháng cáo; bị kháng nghị:** Lương Chí C, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương C1 và bà Huỳnh Thị Gái N;

Tiền án:

+ Ngày 14/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo Lương Chí C 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù; chưa chấp hành nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm;

+ Ngày 29/11/2021, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo Lương Chí C 07 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Ngày 21/9/2022, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp

hình phạt chung của 02 tội là 01 năm 07 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo C chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 02 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/3/2024; chưa chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm của các bản án trên.

Tiền sự: Ngày 18/8/2020, bị Công an huyện P xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ-XPVPHC. Bị cáo chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 14/5/2020, bị Công an huyện P xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPVPHC. Bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 01 tháng 9 năm 2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 8 năm 2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Lương C1, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp Đ, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, vắng mặt khi tuyên án.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Chí C có một (01) tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 02 tháng tù, C chấp hành án phạt tù xong ngày 12/3/2024.

Sau khi chấp hành án phạt tù trở về địa phương, do không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu xài nên Lương Chí C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông Lương C1 (cha ruột của bị cáo) bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 14 giờ, ngày 04/8/2024, tại nhà của ông C1, thuộc ấp Đ, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, C thấy không có người trông coi tài sản, C lén lút lấy 01 cái búa có cán bằng gỗ và 01 chìa khóa 24 (dụng cụ vặn ốc) ở trên bàn để trước cửa nhà đập phá khóa. C vào phòng ngủ của ông C1 lấy trộm 01 máy cưa hiệu STIHL MS170, màu cam, trắng. C xách máy cưa đi bộ lên phía lô nông trường cao su A rồi cất giấu máy cưa trong lô cao su. Sau đó, C đi bộ đến nhà của Trần Việt H tại ấp B, xã A, huyện P để nhờ H chở đi bán máy cưa. Lúc này H có hỏi máy cưa ở đâu mà có thì C nói là máy cưa của cha (ông Lương C1) cho C nên H đồng ý chở C lên xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước và ghé vào một tiệm mua, bán máy móc cũ “Đức Hòa” do bà Nguyễn Thị H1 làm chủ để bán máy cưa được số tiền 1.200.000 đồng, H chở C quay về xã A, huyện P. C cho H số

tiền 200.000 đồng, C sử dụng tiêu xài cá nhân hết 150.000 đồng, còn lại trong người số tiền 850.000 đồng. Ông C1 sau khi quay về nhà thì thấy cửa nhà bị phá khóa nên đã vào trong kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm 01 máy cưa hiệu STIHL MS170, ông C1 nghi ngờ C lấy trộm nên đã đến Công an xã A để trình báo vụ việc. Cùng ngày, C bị lực lượng Công an xã A bắt giữ và đưa về trụ sở để làm việc. Qua làm việc C thừa nhận hành vi phạm tội.

Qua làm việc, C khai nhận thêm: Khoảng tháng 4/2024 sau khi C đi chấp hành án phạt tù về, ông Lương C1 cho C mượn 01 xe mô tô biển số 61H7 – 8946 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng để C làm phương tiện đi lại và phương tiện liên lạc. Do không có tiền tiêu xài, ngày 01/08/2024, C lén lút trộm cắp của ông Lương C1 01 phiếu cân hàng hóa (củi khô) có giá trị 520.000 đồng đem đến cửa hàng thu mua củi tạp Kim T1, địa chỉ: Lô C, đường số A, KCN N, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để giao dịch đổi lấy số tiền 520.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 61H7 – 8946 bỏ nhà đi và cầm theo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh mà ông C1 cho C mượn. Sau khi tiêu xài hết số tiền 520.000 đồng, C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 61H7 – 8946 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh của ông C1 để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện được ý định của mình, ngày 02/08/2024, C bán điện thoại cho một cửa hàng điện thoại di động tại ấp I, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước do bà Nguyễn Thị H2 làm chủ được số tiền 850.000 đồng và bán xe mô tô biển số 61H7 – 8946 cho ông Nguyễn Đức H3, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước được 1.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền trên rồi bỏ trốn đến ngày 04/8/2024 C tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như trên. Sau đó, ông C1 đã đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc. Qua làm việc C thừa nhận hành vi phạm tội.

Bản Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS, ngày 08/08/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 máy cưa xích cầm tay nhãn hiệu STIHL MS170 màu cam trắng đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Bản Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS, ngày 08 tháng 08 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Dream màu nâu biển số 61H7-8946 đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đã qua sử dụng và 01 (một) máy cưa xích cầm tay nhãn hiệu STIHL MS170 màu cam, trắng đã qua sử

dụng. Đây là tài sản của ông Lương C1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho ông C1, ông C1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh màu nâu biển số 61H7-8946 đã qua sử dụng. Xe mô tô do ông Trần Đức D, cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Ông D bán lại cho ông Nguyễn Thanh C2, sinh năm 1990, cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Ông C2 bán lại xe mô tô cho ông Lương C1 và chưa làm thủ tục sang tên. Đây là tài sản của ông Lương C1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông C1, ông C1 đã nhận lại và không yêu cầu gì.

- Số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng). Đề nghị tiếp tục quản thủ để đảm bảo trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo.

- Thu giữ của Trần Việt H số tiền 200.000 đồng. Đề nghị tiếp tục quản thủ để đảm bảo trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo.

- 01 cây búa sắt có cán bằng gỗ, 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp đã bị hư, 01 chìa khóa 24 loại vặn ốc xe. Đây là tài sản của ông Lương C1, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, ông Lương C1 không biết. Đề nghị trả lại cho ông Lương Chánh .

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2024/HS- ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 48; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Chí C phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Chí C 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Chí C 08 (tám) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Lương Chí C phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, bị hại Lương C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSBD-P7; đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án do bỏ lọt tội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét sử sơ thẩm, bị hại Lương C1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị phúc thẩm. Đơn kháng cáo của bị hại; Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm. Về nội dung vụ án: Khoảng tháng 4/2024, sau khi C đi chấp hành án phạt tù về, ông Lương C1 cho C mượn 01 xe mô tô biển số 61H7 – 8946, trị giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng, trị giá 800.000 đồng để C làm phương tiện đi lại và phương tiện liên lạc. Ngày 01/08/2024, C lén lút lấy trộm của ông Lương C1 01 phiếu cân hàng hóa (củi khô) có giá trị 520.000 đồng đổi lấy tiền tiêu xài. Sau đó, C tiếp tục bán xe và điện thoại này để lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn.

Đến ngày 04/8/2024, C lén lút quay về dùng búa đập phá khóa cửa nhà, vào phòng ngủ của ông C1 lấy trộm 01 máy cưa hiệu STIHL MS170, màu cam-trắng, trị giá 2.000.000 đồng. Sau đó, C mang máy cưa đi bán được 1.200.000 đồng; Lương Chí C có 01 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản (tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”) và trong vụ án này, bị cáo C thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể;

- Ngày 01/08/2024, bị cáo C có hành vi lấy trộm 01 phiếu cân hàng hóa (củi khô) có giá trị 520.000 đồng của ông Lương C1 đem đến cửa hàng T2 để giao dịch đổi lấy số tiền 520.000 đồng tiêu xài cá nhân;

- Ngày 02/8/2024, bị cáo C có hành vi chiếm đoạt xe và điện thoại mang đi bán, cầm cố tiêu xài sau khi được ông C1 cho mượn để sử dụng làm phương tiện liên lạc và phương tiện đi lại. Tổng trị giá 02 tài sản này là 1.800.000 đồng (01 điện thoại hiệu Vivo giá trị 800.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 61H7-8946 giá trị là 1.000.000 đồng);

- Ngày 04/8/2024, bị cáo C có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy cưa xích cầm tay nhãn hiệu STIHL MS170 có giá trị là 2.000.000 đồng của ông Lương Chánh .

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của ông C1 vào ngày 04/8/2024 mà bị cáo C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của ông C1 vào ngày 02/8/2024 mà bị cáo C thực hiện, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Bởi lẽ: Sau khi nhận được tài sản là 01 xe mô tô và 01 điện thoại do ông C1 cho mượn làm phương tiện đi lại và phương tiện liên lạc, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã bán tài sản trên lấy tiền tiêu xài rồi sau đó bỏ trốn nên đã cấu thành tội

“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, trị giá tài sản bị cáo C chiếm đoạt là 1.800.000 đồng (*khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự: trị giá tài sản chiếm đoạt từ 4.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng*) và do bị cáo có 01 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản nên đây là định khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm vừa áp dụng định khung hình phạt vừa áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không chính xác, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Đối với hành vi chiếm đoạt 01 phiếu cân hàng hóa (củi khô) có giá trị 520.000 đồng của ông C1 vào ngày 01/8/2024 mà bị cáo C thực hiện, mặc dù số tiền chiếm đoạt là 520.000 đồng nhưng do bị cáo C đã có 01 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cấp sơ thẩm chưa tiến hành điều tra làm rõ căn cứ để xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội này của bị cáo. Do cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội, có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2024/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không tham gia tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét phần hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sớm trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 01/08/2024, bị cáo C có hành vi lấy trộm 01 phiếu cân hàng hóa (củi khô) có giá trị 520.000 đồng của ông Lương C1 đem đến cửa hàng T2 để giao dịch đổi lấy số tiền 520.000 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 04/8/2024, bị cáo Lương Chí C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) máy cưa xích cầm tay nhãn hiệu STIHL MS170 màu cam, trắng đã qua sử dụng, đem bán được số tiền 1.200.000 đồng, cũng trong khoảng thời gian tháng 4/2024, sau khi C chấp hành xong hình phạt tù được trở về nhà, ông Lương C1 là cha ruột của Lương Chí C có cho C mượn 01 xe mô tô biển số 61H7 – 8946 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo để C làm phương tiện đi lại và liên lạc,

sau khi mượn được tài sản, do không có tiền tiêu xài nên ngày 02/08/2024, C đã chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội C bỏ trốn đến ngày 05/8/2024 thì bị phát hiện bắt giữ.

Bản Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận:

- 01 (một) máy cưa xích cầm tay nhãn hiệu STIHL MS170 màu cam trắng đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Bản Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Dream màu nâu biển số 61H7-8946 đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị: 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy; Tòa án nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương xét xử bị cáo Lương Chí C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, trị giá tài sản bị cáo C chiếm đoạt là 1.800.000 đồng (khoảng 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự: trị giá tài sản chiếm đoạt từ 4.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng) và do bị cáo có 01 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản nên đây là định khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm vừa áp dụng định khung hình phạt vừa áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không chính xác, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Đối với hành vi chiếm đoạt 01 phiếu cân hàng hóa (củ khô) có giá trị 520.000 đồng của ông C1 vào ngày 01/8/2024 mà bị cáo C thực hiện, mặc dù số tiền chiếm đoạt là 520.000 đồng nhưng do bị cáo C đã có 01 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cấp sơ thẩm chưa tiến hành điều tra làm rõ căn cứ để xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm để xác định tiết định tội; định khung; tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên; do cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ hành vi chiếm đoạt 01 phiếu cân hàng hóa (củ khô) có giá trị 520.000 đồng là có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm, và có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật nên cần thiết hủy bản án để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật; do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo của bị hại.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do hủy án sơ thẩm nên bị cáo, bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSBD-P7 ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2024/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương;

2. Giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật,

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Chí C cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Gi, tỉnh Bình Dương thụ lý hồ sơ vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Gi (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Gi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Gi;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (01);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, LNH, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Lộc